

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 46/2019/HS-ST

Ngày: 12/8/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Huỳnh Thị Vũ Toàn.

Ông Võ Đức Hơn

Bà Vũ Thị Minh Huệ

Thư ký phiên toà: Ông **Võ Chí Công** – Thư ký Toà án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Ông **Bùi Văn Đông** – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 438/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

NGUYỄN MINH T (Tên gốc khác: N) - Sinh năm 1990 tại Bình Thuận

Nơi cư trú: Khu phố 1, phường Phước H, thị xã L, tỉnh Bình Thuận;

Nghề nghiệp: Lao động biển;

Trình độ học vấn: 7/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Xuân A, sinh năm 1964 và bà: Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1966;

Gia đình có 05 anh, em; Bị cáo là con thứ tư.

Vợ: Trần Thị Minh H

Con: có 02 con, con lớn sinh 2013, con nhỏ sinh 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt vào ngày 04/4/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thị xã L (Có mặt).

*** Bị hại:** Chị **Nguyễn Huỳnh H**, sinh năm 1991. Vắng mặt.

Nơi ĐKNKTT: Ấp Hiệp A, xã Thủy L, huyện G Q, tỉnh Kiên Giang.

Nơi cư trú: Khu phố 5, phường T A, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Phạm Quốc B - sinh năm 1989; Nơi cư trú: Khu phố 4, phường P L, thị xã La, tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

(Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ - Công an thị xã L trong một vụ án khác)

*** Người làm chứng:**

+ Nguyễn Hữu V - sinh năm 1993

Nơi cư trú: Hẻm nhà nghỉ Ý N, đường Ngô Q, phường T A, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

+ Anh Ngô Thanh T - sinh năm 1985

Nơi cư trú: Thôn Cô K, xã Tân T, huyện H T, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Minh T và chị Nguyễn Huỳnh H có quan hệ tình cảm với nhau một thời gian, sau đó H chia tay nên T đã nhiều lần yêu cầu H nối lại tình cảm nhưng H không đồng ý. Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 04.4.2019, Phạm Quốc B điều khiển xe mô tô chở T chạy đến khu vực vòng xoay Quân C thuộc khu phố 5, phường T A, thị xã L, T thấy H cùng với bạn đang mua trái cây ở bên lề đường nên nói B dừng xe lại, T đi mua một chai xăng với mục đích là đe dọa, buộc H phải đi theo T để nói chuyện. Nhưng khi mua được chai xăng, B giằng lấy chai xăng và vứt đi. Sau đó, T đi đến chỗ H đang đứng, T choàng tay lên cổ kéo H đi và nói "mày bước lên xe về nhà nói chuyện", H không đồng ý nên vùng thoát ra, T đi đến chỗ xe mô tô của B lấy 02 con dao nhọn tự chế (để trên ba ga xe) rồi cầm trên tay phải đi đến chĩa mũi dao trước mặt H, T nói "mày bước lên xe không tao đâm mày". Nghe vậy, H sợ Tâm đâm mình nên đã lên xe mô tô. B ngồi trước, H ngồi giữa, T ngồi sau và cầm 02 con dao kẹp ngang hông của H, T nói Bảo điều khiển xe chở đến khu phố 10, phường Phước H, thị xã L thì dừng xe lại, cả 03 xuống xe, T tiếp tục nói H lên xe rồi điều khiển chở H đến khu vực núi N (thuộc huyện H T N) để tìm gặp bạn của T. Khi đến địa bàn xã Tân H, thị xã L, T ghé vào đồ xăng và mua thêm 01 chai xăng với mục đích để đe dọa, khống chế H. Sau khi đồ xăng xong, T tiếp tục điều khiển xe mô tô chở H đến khu vực núi N. Quá trình T chở H đi, H có năn nỉ để T cho về nhưng T không đồng ý. Sau đó, T tiếp tục điều khiển xe chở H đến căn nhà hoang ở khu vực đồi dương thuộc xã Tân B, thị xã L. Khi đến nơi, T lấy chai xăng mở nắp ra để đe dọa, buộc H nối lại tình cảm, do sợ bị T đốt nên H nói mình đang có mang bầu với T và năn nỉ cho về, nghe vậy T mới đồng ý chở H về.

Sau khi biết tin H bị T bắt, chở đi, Nguyễn Thị N - chị ruột của H đã làm đơn trình báo với chính quyền địa phương. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an thị xã L phát hiện thấy T đang điều khiển xe mô tô chở H chạy đến khu phố 1, phường Phước H, thị xã L nên đã bắt giữ T. Tang vật thu giữ trên người T gồm 04 con dao nhọn tự chế, 01 chai xăng đựng trong chai trà xanh. Quá trình khám xét khẩn cấp nơi ở của T thu giữ: 04 ống thủy tinh dài 25cm, đường kính 0,5cm, 01 cái nỏ sử dụng ma túy đá, 02 cái khò lửa, để xử lý theo quy định của pháp luật.

Phạm Quốc B có hành vi điều khiển xe chở T và H đi là do T ép buộc. Quá trình T bắt giữ H thì B có can ngăn nên hành vi của B không đồng phạm với T trong việc bắt giữ H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã L không xem xét xử lý B là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Về vật chứng thu giữ gồm: 02 con dao tự chế có mũi nhọn dài khoảng 30cm, 02 con dao tự chế có mũi nhọn dài khoảng 20cm, 01 chai đựng xăng (chai trà xanh đã đổ hết xăng bên trong), 04 ống thủy tinh dài 25cm, đường kính 0,5cm, 01 cái nỏ sử dụng ma túy đá, 02 cái khò lửa.

Tất cả các tang vật trên hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L quản lý.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh T khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, không có ý kiến hay khiếu nại gì.

Sau khi phân tích, đánh giá khách quan, toàn diện, đầy đủ những chứng cứ xác định có tội; tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; nhân thân bị cáo; tội danh, hình phạt, áp dụng điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L giữ quyền công tố kết luận:

Khoảng 16 giờ 30' ngày 04/4/2019, tại khu vực vòng xoay Quân C thuộc khu phố 5, phường T A, thị xã L, Nguyễn Minh T có hành vi dùng dao đe dọa, khống chế, buộc Nguyễn Huỳnh H lên xe mô tô để T chở đi. Sau đó, T đã khống chế, giữ Nguyễn Huỳnh H nhiều giờ, không cho H về. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã L phát hiện nên đã bắt giữ T cùng với tang vật để xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng số: 44/CT-VKS ngày 06/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Nguyễn Minh T, về tội: “Bắt giữ người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh T, phạm tội: “Bắt giữ người trái pháp luật”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Phạt bị cáo Nguyễn Minh T, mức án tù: 12 đến 18 tháng tù.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng: Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 02 con dao tự chế có mũi nhọn dài khoảng 30cm, 02 con dao tự chế có mũi nhọn dài khoảng 20cm, 01 chai đựng xăng (chai trà xanh đã đổ hết xăng bên trong), 04 ống thủy tinh dài 25cm, đường kính 0,5cm, 01 cái nỏ sử dụng ma túy đá, 02 cái khò lửa.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh T đồng ý với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Lời sau cùng của bị cáo Nguyễn Minh T: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã La Gi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại Nguyễn Huỳnh H, người làm chứng

Ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo là đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt bị hại, người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử, vì lời khai của họ đã đầy đủ, thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét lời khai của bị cáo Nguyễn Minh T tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai bị hại, người làm chứng và tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 30' ngày 04/4/2019, tại khu vực vòng xoay quân cảnh thuộc khu phố 5, phường T A, thị xã L, Nguyễn Minh T có hành vi dùng dao đe dọa, khống chế, buộc Nguyễn Huỳnh H lên xe mô tô để T chở đi. Sau đó, T đã khống chế, giữ Nguyễn Huỳnh H nhiều giờ, không cho H về. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã L phát hiện nên đã bắt giữ T cùng với tang vật để xử lý theo quy định của pháp luật.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì “1. Người nào bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật, nếu không thuộc trường hợp quy định tại điều 153 và điều 377 của bộ luật này, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”. Như vậy, hành vi trên của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Bắt giữ người trái pháp luật”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố đối với bị cáo Nguyễn Minh T về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi mà bị cáo Tâm thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền tự do về thân thể của công dân. Đồng thời, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm khắc bị cáo Nguyễn Minh T để không chỉ nhằm mục đích trừng trị hành vi phạm pháp của bị cáo, giáo dục bị cáo T trở thành công dân sống lành mạnh, có ích cho xã hội, phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về phần dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, chị Nguyễn Huỳnh H không có yêu cầu bồi thường gì.

[6] Về xử lý tang vật:

+ 02 con dao tự chế có mũi nhọn dài khoảng 30cm, 02 con dao tự chế có mũi nhọn dài khoảng 20cm, 01 chai đựng xăng (chai trà xanh đã đổ hết xăng bên trong) là vật dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ 04 ống thủy tinh dài 25cm, đường kính 0,5cm, 01 cái nỏ sử dụng ma túy đá, 02 cái khò lửa là vật bị cáo T sử dụng ma túy đá nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 157; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

- Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Bắt giữ người trái pháp luật”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 18 (mười tám) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 05/4/2019.

Về xử lý tang vật:

Tịch thu tiêu hủy: 02 con dao tự chế có mũi nhọn dài khoảng 30cm, 02 con dao tự chế có mũi nhọn dài khoảng 20cm, 01 chai xăng, 04 ống thủy tinh dài 25cm, đường kính 0,5cm, 01 cái nỏ sử dụng ma túy đá, 02 cái khò lửa.

(Tất cả các vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/6/2019 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã L và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L).

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Minh T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/8/2019).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tx. L;
- Chi cục THADS tx. L;
- Công an tx. L;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ – án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Vũ Toàn